

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2024/HSST**

Ngày 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hòa; Bà Lê Thị Huệ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS, ngày 01/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐ-TA ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương AT; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986 tại Hưng Yên; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã TD, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 112, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Dương VB; Sinh năm: 1958; Họ và tên mẹ: Phạm TH; sinh năm: 1958; Họ tên vợ: Nguyễn TD; sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên; Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Danh chỉ bản số 617 do Công an Bắc Từ Liêm lập ngày 15/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần C; Sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Là Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố số 1, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/12/2023, bị cáo Dương AT uống rượu cùng với bạn. Sau khi uống, bị cáo đi bộ về phòng trọ tại tổ 1, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Thấy ông Nguyễn Đ đang đi vào khu trọ, bị cáo liền lao ra hỏi ông Đông là ai, vào khu vực

này có việc gì. Ông Đ trả lời là vào gặp người quen thì bị cáo nhận mình là chủ nhà ở đây, rồi dùng tay đánh vào mặt ông Đ, xông vào đẩy ngã ông Đ.

Chúng kiến sự việc đánh nhau, gây mất an ninh trật tự, quần chúng nhân dân đã báo tin đến Công an phường D. Công an phường D đã cử tổ công tác cùng bảo vệ dân phố của tổ dân phố số 12 đến hiện trường giải quyết. Khi đến hiện trường, tổ công tác mời bị cáo về trụ sở làm việc nhưng bị cáo không đồng ý. Trong khi làm việc với tổ công tác, bị cáo đã có những hành vi chống đối, sử dụng vũ lực cản trở tổ công tác như: chửi bới, dùng đầu húc vào trán ông Trần C là tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố số 1 nên tổ công tác Công an phường D đã tiến hành bắt giữ quả tang đối với bị cáo AT về hành vi chống người thi hành công vụ. Hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo đã được camera an ninh ghi nhận lại.

Bị cáo AT khai: Tối ngày 08/12/2023, sau khi uống rượu, bị cáo đi bộ về phòng trọ thì gặp ông Đông, người trước đó bị cáo chưa từng gặp và hai bên xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Công an phường D và bảo vệ tổ dân phố có đến giải quyết nhưng bị cáo không nhớ mình có hành vi gì và bị cơ quan công an bắt giữ đưa về trụ sở như thế nào. Sau khi được xem lại video xảy ra sự việc trên và nhận thức bị cáo đã có hành vi đánh ông Đ, hành vi chống đối, chửi bới đối với người thi hành công vụ và húc đầu vào ông C khi cơ quan công an và bảo vệ dân phố đến giải quyết sự việc.

Bệnh viện 198 xác định: Ông Nguyễn Đ bị đau đầu choáng váng, sưng đau vùng thái dương và hàm mắt trái, xây xát da vùng chân phải, chấn thương đầu mặt và cổ bàn chân phải. Ông Trần C bị sưng đau vùng trán.

Do thương tích nhẹ nên ông Đ và ông C đều từ chối giám định thương tích.

Đối với hành vi gây thương tích cho ông Đ và ông C của bị cáo AT, ông Đ và ông C có đơn từ chối giám định thương tích nên ngày 22/01/2024, Công an quận Bắc Từ Liêm đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo AT về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Về dân sự: Ông Đ và ông C từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Dương AT về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương AT mức án tù từ 09 - 12 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, quyết định tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 08/12/2023, tại khu vực ngõ 3 Phú Kiều, tổ dân phố số 12, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, trong khi tổ công tác Công an phường D và tổ bảo vệ dân phố số 12, phường D đang làm nhiệm vụ giải quyết tin báo của nhân dân về việc ông Nguyễn Đ bị bị cáo Dương AT đánh, gây thương tích thì bị cáo AT chửi bới, dùng vũ lực đối với ông Trần C là tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố số 12, phường D, chống đối những người đang thực thi công vụ. Hành vi của bị cáo đã gây cản trở hoạt động công vụ, chống lại người đang thi hành công vụ, đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được luật hình sự bảo vệ, cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ của họ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo lấy lý do sử dụng rượu bia, mất kiểm soát nên dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội và không cố ý cản trở người thi hành công vụ là không có căn cứ do bản thân bị cáo sử dụng chất kích thích, tự đưa mình vào tình trạng “say rượu”.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lần đầu bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các vấn đề khác

6.1. Về vật chứng: Một chiếc USB chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ, cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

6.2. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương AT phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 330; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương AT 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2023.

4. Về các vấn đề khác

4.1. Về vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

4.2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Loan